

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH TÓM TẮT
Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản

Kính gửi: Quốc hội

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Nghị quyết số 793/NQ-UBTVQH15 ngày 07/6/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Địa chất và Khoáng sản như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT KHOÁNG SẢN NĂM 2010

Sau 13 năm thi hành Luật Khoáng sản năm 2010, hệ thống văn bản pháp luật về khoáng sản cơ bản đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; đẩy mạnh điều tra địa chất về khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; quản lý khoáng sản ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Nhiều chính sách quan trọng vẫn còn nguyên giá trị và được tiếp tục kế thừa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Luật vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Thứ nhất, Luật Khoáng sản chưa quy định quản lý nhà nước về địa chất, nhất là quản lý thống nhất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành; đặc biệt chưa thống nhất quản lý thông tin, dữ liệu địa chất như Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị đã nêu.

Thứ hai, thủ tục hành chính cấp phép về khoáng sản làm vật liệu san lấp còn phức tạp; chưa phân loại các đối tượng khoáng sản để áp dụng thủ tục hành chính tương ứng, phù hợp (thủ tục của mỏ đất san lấp phải thực hiện như một mỏ vàng).

Thứ ba, việc thu tiền cấp quyền khai thác theo trữ lượng khoáng sản còn gặp nhiều bất cập như: (i) Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo trữ lượng khoáng sản được phê duyệt chưa đảm bảo tính chính xác; (ii) Thu tiền cấp quyền khai thác trước khi tiến hành khai thác không tạo điều kiện cho Doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ bản mỏ; (iii) Trường hợp khai thác không đủ trữ lượng được cấp phép hiện chưa có quy định việc hoàn trả tiền cấp quyền.

II. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm của Đảng và Nhà nước đặc biệt là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị.

2. Căn cứ Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

3. Các quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản phải bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ với các pháp luật liên quan; rõ ràng, dễ hiểu và mang tính khả thi cao, thúc đẩy đầu tư, xã hội hóa đi đôi với tăng cường bảo vệ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản, gắn với yêu cầu phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch; cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, hiệu quả.

4. Kế thừa các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 đang phát huy hiệu quả; bãi bỏ các quy định bất cập; cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành cho phù hợp với thực tiễn.

5. Tạo hành lang pháp lý toàn diện trong việc bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản chưa khai thác; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và cộng đồng dân cư nơi có hoạt động khoáng sản.

6. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BỐ CỤC DỰ THẢO LUẬT

1. Thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 27/9/2022 (Nghị quyết phiên họp Chính phủ chuyên đề tháng 9 năm 2022); theo đó, Chính phủ đã thống nhất với 05 chính sách được Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Khoáng sản (sửa đổi) gồm: (1) Chính sách về tài nguyên địa chất, khoáng sản; điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản; (2) Hoàn thiện chính sách về bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản; chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản; (3) Hoàn thiện chính sách về khu vực khoáng sản; (4) Hoàn thiện chính sách trong quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; (5) Hoàn thiện chính sách tài chính về địa chất và khoáng sản. Bên cạnh đó, Chính phủ thống nhất với đề xuất đổi tên dự án Luật thành Luật Địa chất và Khoáng sản.

Thực hiện Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo Luật Địa chất và Khoáng sản tại Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023; theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện quá trình xây dựng dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bố cục dự thảo Luật: Dự thảo Luật được xây dựng gồm 117 điều và được bố cục thành 12 chương, tăng 01 chương và 31 điều (so với Luật Khoáng sản năm 2010), tăng 01 chương và giảm 19 điều (so với Đề cương đã được

thông qua).

Dự thảo Luật được xây dựng với bố cục, nội dung được bám sát vào 05 chính sách đã được Chính phủ trình Quốc hội (như đã nêu tại mục III của Tờ trình này), cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung, gồm 10 điều (từ Điều 1 đến Điều 10).

Chương II. Chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản, gồm 06 điều (từ Điều 11 đến Điều 16).

Chương III. Điều tra cơ bản địa chất, gồm 06 điều (từ Điều 17 đến Điều 22).

Chương IV. Điều tra địa chất về khoáng sản, gồm 04 điều (từ Điều 23 đến Điều 26).

Chương V. Khu vực khoáng sản; sử dụng hạ tầng, kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản, gồm 13 điều (từ Điều 27 đến Điều 39).

Chương VI. Hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản, chế biến khoáng sản, gồm 42 điều (từ Điều 40 đến Điều 81).

Chương VII. Bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản, gồm 08 điều (từ Điều 82 đến Điều 89).

Chương VIII. Quản lý cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển, gồm 03 điều (Điều 90 đến Điều 92).

Chương IX. Thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản, gồm 06 Điều (từ Điều 93 đến Điều 98).

Chương X. Tài chính về địa chất, khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gồm 12 điều (từ Điều 99 đến Điều 110).

Chương XI. Trách nhiệm quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, gồm 04 điều (từ Điều 111 đến Điều 114).

Chương XII. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 115 đến Điều 117).

IV. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Quy định về điều tra cơ bản địa chất (Chương III).

2. Phân nhóm khoáng sản (Điều 7 và Chương VI).

3. Tăng cường phân công, phân cấp cho chính quyền địa phương (chi tiết thể hiện tại mục V).

4. Bổ sung và làm rõ các hoạt động thu hồi khoáng sản, đăng ký khai thác khoáng sản nhóm IV không phải cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản.

5. Bổ sung các trường hợp đặc thù cho phép khai thác khoáng sản không phải có Quy hoạch khoáng sản (khai thác khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; thu hồi khoáng sản; khai thác tận thu khoáng sản).

6. Khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác khoáng sản lòng sông, lòng hồ, ở khu vực biển không phải lập Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản nhưng phải thực hiện Phương án đóng cửa mỏ khoáng sản.

7. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thay vì phê duyệt trữ lượng (Điều 53).

8. Sử dụng vốn ngân sách từ nguồn sự nghiệp kinh tế để tổ chức thực hiện thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng; khoáng sản có giá trị kinh tế và nhu cầu sử dụng lớn (Điều 52).

9. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở trữ lượng khoáng sản được quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, thu hồi; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thu theo năm và quyết toán theo sản lượng khai thác thực tế (Điều 103).

10. Tăng cường quản lý cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển (Chương VIII).

11. Cho phép tổ chức, cá nhân thế chấp, góp vốn quyền khai thác khoáng sản (Điều 62).

12. Ưu tiên tổ chức, cá nhân đang khai thác hợp pháp được thăm dò xuống sâu, mở rộng để đánh giá đầy đủ, khống chế hết thân khoáng sản đối với loại khoáng sản được cấp phép mà không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Điều 5).

V. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO LUẬT

1. Trên cơ sở công dụng và mục tiêu quản lý, phân nhóm khoáng sản để có cách tiếp cận phù hợp từ khâu quy hoạch đến cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, cho phép thu hồi khoáng sản, đóng cửa mỏ. Trên cơ sở này, quy định phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với từng nhóm khoáng sản tại các chương khác của dự thảo Luật. Đối với khoáng sản nhóm IV, không yêu cầu phải thực hiện thủ tục thăm dò, khai thác, chỉ cần đăng ký khai thác.

2. Phân công quản lý thống nhất về quy hoạch khoáng sản:

- Theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 “Tài nguyên địa chất, khoáng sản vừa là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa là nguồn dự trữ lâu dài của quốc gia cần phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ; được quản lý tập trung, thống nhất; khai thác, sử dụng bền vững, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả”. Tuy nhiên, nội dung phân công lập quy hoạch theo Luật Khoáng sản năm 2010 đang giao cho 03 Bộ (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng) lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹.

Dự thảo Luật đề xuất gộp 03 Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thành 02 Quy hoạch: (1) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng

¹ Bộ Tài nguyên và Môi trường lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản; Bộ Công Thương lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ, Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Bộ Xây dựng lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng

sản nhóm I; (2) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm II, đồng thời giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chế biến, kinh doanh, xuất khẩu khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ phân công.

3. Phân cấp quản lý: Dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định nhằm tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cơ quan cấp dưới kèm theo việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nhất là ở cấp trực tiếp thực hiện; công tác cải cách thủ tục hành chính trong thủ tục cấp phép cũng được quy định trong dự thảo Luật. Việc phân công, phân cấp và giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện như sau:

- Tiếp tục duy trì việc phân cấp quản lý nhà nước về khoáng sản như Luật hiện hành, cụ thể Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III, IV (Điều 113); giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nhóm I, II (mục 3 Chương VI) và III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I và II tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố (Điều 30).

- Bổ sung việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các nội dung sau: (i) Phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương (Điều 112); (ii) Quyết định việc cho phép thu hồi khoáng sản nhóm I, II khi thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia (Điều 36).

4. Về cải cách thủ tục hành chính: Luật Địa chất và Khoáng sản có 23 thủ tục hành chính. Trong số này, 18 thủ tục được kế thừa từ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản hiện hành, 5 thủ tục mới (bao gồm điều chỉnh giấy phép thăm dò; cấp lại giấy phép thăm dò; điều chỉnh giấy phép khai thác; cấp lại giấy phép khai thác; điều chỉnh đề án đóng cửa mỏ) nhằm giải quyết các yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý và để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

Các thủ tục hành chính đã được rà soát, đơn giản hóa tối đa trình tự, thủ tục giải quyết. Ví dụ: đối với khoáng sản nhóm IV, thay vì phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác thì chỉ cần thực hiện đăng ký khai thác khoáng sản (cắt giảm đi 90% thời gian và kinh phí cho doanh nghiệp).

VI. HỒ SƠ LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI THEO QUY ĐỊNH GỒM:

1. Tờ trình Quốc hội.
2. Tờ trình tóm tắt.
3. Dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản.

4. Báo cáo thẩm định dự án Luật Địa chất và Khoáng sản số 22/BCTĐ-BTP ngày 22/01/2024 của Bộ Tư pháp.

5. Báo cáo tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.

6. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật.

7. Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật.

8. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật.

9. Báo cáo kết quả thể chế chủ trương của Đảng, Quốc hội.

10. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Luật lần 2.

11. Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Khoáng sản năm 2010.

12. Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Khoáng sản.

13. Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật.

14. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Luật lần 4.

15. Công văn số 2286/BTNMT-KSVN ngày 10/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 2330/VPCP-PL ngày 09/4/2024 của Văn phòng Chính phủ.

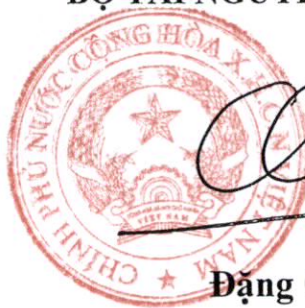
16. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Địa chất và Khoáng sản, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KH, CN và MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, NN&PTNT, XD, CT, TN&MT;
- VPCP: BTCN, các PCN; các Vụ: CN, NN, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, PL (36) *128*

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



(Handwritten signature)

Đặng Quốc Khánh